



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LAN THANH TAN
Last Middle First

Current Address: 38/187 Ave 2 - K7 - Ho Phong - Gia Lai - Miền Tây

Date of Birth: 08-22-1945 Place of Birth: Bac Lieu

Previous Occupation (before 1975) 1st Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-01-75 To 12-13-1980
Years: 05 Months: 06 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRINH THI UT	1956	wife
LAM THI NGOC THAO	1976	daughter
LAM THI NGOC THU	1979	"
LAM VU TRUONG	1982	son
LAM KIM CHI	1984	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM (C)

I. BASIC INFORMATION OF EX-POLITICAL PRISONER

- 1) Full name : LÂM THANH TÂN
- 2) Date Place of birth : Aug 22, 1945 BAC LIEN province
- 3) Position before April 1975 :
 -Rank : Second Lieutenant, Military Serial number 062087
 -Function : chief police station at Baxuyen province
- 4) Month, date, year arrested : June 01, 1975
- 5) Month, date, year out of camp : Dec 13, 1980
- 6) Photocopy a Release certificate : number 2653/GRT from YAO LAC Long Xuyen province
- 7) Present mailing address : LÂM THANH TÂN, 38/187, Ấp 2, Khóm 7, Hố Phông, Giã Rai, Minh Hải
- 8) Current address : 38/187 Ấp 2, Khóm 7, Hố Phông, Giã Rai, Minh Hải

II. LIST FULL NAME, DATE OF BIRTH, PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER

IMMEDIATE FAMILY :

A) Relatives to accompany with ex-political prisoner :

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Relatio
1) TRINH THI UT	1956	Minh Hải	F	M. wife
2) LÂM THỊ NGỌC THẢO	1976	"	F	S. daughter
3) LÂM THỊ NGỌC THU	1979	"	F	S. "
4) LÂM VĂN TRƯỜNG	1982	"	M	S. son
5) LÂM KIM CHI	1984	"	F	S. daughter

B) Complete family listing (living/dead)

Name	Address
1) Father : LÂM VĂN TÔN : Dead :	
2) Mother : TRẦN THỊ LỘC : Hố Phông, Giã Rai, Minh Hải	
3) Spouse : Trinh thi ut :	"
4) Children : Lâm thị Ngọc Thảo :	"
Lâm thị Ngọc Thu :	"
Lâm Văn Trường :	"
Lâm Kim Chi :	"

Hà Phòng, ngày 25 tháng 11 năm 1989

Kính gửi:

Bà Chúc Minh Thô
(Đã Trưởng ĐTDĐ Gia Bình)

Kính thưa Bà

Tôi tên Lâm Thanh Tân, sinh ngày 22-8-45
Hiện ngụ tại: 38/187 Ấp II Khóm 7 - Hà Phòng - Xã
Rai - Tỉnh Minh Hải -

nguyên trước năm 1975 tôi là Sĩ Quan Cảnh
Sát.

- Cấp bậc: Thiếu úy Số điểm cơ: 062087
- Chức vụ sau cùng: Trưởng cơ sở Cảnh Sát - Xã
Châu Hưng Quận Thanh Trì Tỉnh Bà Xuyên.
- Tắt Trung cải tạo ngày: 1-6-75
- ra khỏi ngày: 13-12-80.

Thưa bà, tôi được người bạn giới thiệu về những
hoạt động của bà tại Mỹ. Do đó hôm nay tôi
kính nhờ bà vui lòng chuyển giúp hồ sơ của
tôi đến Cơ quan của Chính phủ Hoa Kỳ. theo chương
trình thỏa thuận giữa hai chính phủ Việt Mỹ, về
việc cho những người đã học Tập Cải Tạo từ 5 năm,
được sang định cư tại Hoa Kỳ.

Trong khi chờ đợi - tôi và gia đình thank rất
cảm ơn bà. Xin chúc bà và gia đình luôn
dồi dào sức khỏe.

T.B:

- Xin bà vui lòng hỏi thăm
đề' tôi được an tâm. Xin
cảm ơn bà.
- Về phía Việt Nam hồ sơ
tôi đã hoàn tất.

Kính chào bà



Lâm Thanh Tân

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM
TRẠI XUÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số: 2653 /GRT

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng — Nội vụ số 112/TT ngày 29/12/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 156/QĐ ngày 25/11/1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI



— Họ và tên: LÊ THỊNH TÂN.

Ngày, tháng, năm sinh: 1945.

Quê quán: Bạc Liêu.

Trú quán: Tổ 2 ấp 2 Phường KTM Tân Phú, T. Quận. S.Đ.

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ:

Thiếu tá trưởng công an xã.

— Khi và phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 185/7 Trại quốc toàn. thuộc Huyện

Quận: 10. Tỉnh, Thành phố HỒ CHÍ MINH.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc an ninh, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

— Thời hạn quản chế: không.

— Thời hạn đi đường: 12 ngày, (kể từ ngày ký giấy ra trại).

— Tính và lượng thực đi đường đã cấp: 150.

Lấn tay ngón trỏ phải
Của: Lê Thị Thanh Tân.
Danh bản số: 2130.
Hộp tại: F500.

Họ tên, chữ ký
của người được
cấp giấy

Lê Thị Thanh Tân

Ngày 13 tháng 12 năm 1980.

GIÁM THỊ TRẠI

Chức

Lê Thị Thanh Tân.

Trung tá: Trần Văn Tuấn.



Chứng thật

Ông Lâm Thanh Căn - em Lâm Thanh Sơn
có đến biết gởi ra hai cái heo xườn heo
ngày 30-12-1980 làm tại nhà Sơn Sơn

Thủ vu II ngày 30-12-80

Trưởng khu vực

Sơn

Trần Thanh Sơn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỒ CHÍ MINH



GIẢI CHUẨN THIÊN
KỲ ĐỒ

Tỉnh, Thành, phố

MINH HẢI

Quận, Huyện

GIÁ HẢI

Xã, Phường

TT. HỘ PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số **01**

Số **231**

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ **TRINH THỊ ÚT**

Sinh ngày **1956**

Quê quán **GIÁ HẢI**

Nơi đăng ký thường trú **ẤP 2 THỊ TRẤN**
HỘ PHÒNG, GIÁ HẢI, MINH HẢI

Nghề nghiệp **HỘI TRỢ**

Dân tộc **KINH** Quốc tịch **VIỆT NAM**

Số CMND hoặc Hộ chiếu **300097419**

Họ và tên người chồng **LÂM THÀNH TÂN**

Sinh ngày **1945**

Quê quán **GIÁ HẢI**

Nơi đăng ký thường trú **ẤP 2 THỊ TRẤN**
HỘ PHÒNG, GIÁ HẢI, MINH HẢI

Nghề nghiệp **THỢ MAY**

Dân tộc **KINH** Quốc tịch **VIỆT NAM**

Số CMND hoặc Hộ chiếu **300607232**

Kết hôn ngày **27** tháng **07** năm **1961**

Chữ ký người vợ

út

Chữ ký người chồng

rau



Công an Hộ phòng
Phủ ban
Minh

Bưu Thanh Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3 /P3

Xã, Thị trấn Hố Phòng
 Thị xã, Quận Giá Rai
 Thành phố, Tỉnh Minh Hải

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 452Quyển số 03

Họ và tên	LÂN THÀNH TÂN		Nam, nữ	NAM
Sinh ngày tháng, năm	22 - 08 - 1945 NGÀY HAI NƯỚC HAI, THÁNG TÁN, NĂM MỘT CHÍN BỐN LAM			
Nơi sinh	PHÒNG THANH GIÁ RAI MINH HẢI			
Khai về cha, mẹ	C H A		M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÂN VĂN TÂN 1900		TRẦN THỊ LỘC 1905	
Dân tộc	KINH		KINH	
Quốc tịch	VIỆT NAM		VIỆT NAM	
Nghề nghiệp	CHẾT		HỘ PHÒNG, GIÁ RAI, MINH HẢI	
Nơi ĐKNK thường trú			TRẦN THỊ LỘC - SINH 1905 HỘ PHÒNG, GIÁ RAI, MINH HẢI	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai			CM SỐ : 360166169	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 4 năm 1982TM/UBND Hố Phòng ký tên đóng dấuĐã ký ngày 10 tháng 03 năm 19 81

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TRƯỞNG BAN CÔNG AN

ĐÃ KÝ

BUI VAN QUANG



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3 / P3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn Hố Phông
 Thị xã, Quận Quảng Bình
 Thành phố, Tỉnh Ninh Bình

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 4893
 Quyển số 01

--	--	--	--	--



Họ và tên	TRINH THỊ UT		Nam, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	1956 (một năm chín trăm năm)		
Nơi sinh	Làng diên - xã Garai - Ninh Hải		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Trinh Thấu Văn 1910	Phạm Thị Mai 1912	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Đầu bếp	Nhà bếp	
Nơi ĐKNK thường trú	Hố Phông - xã Garai - Ninh Hải	Hố Phông - xã Garai - Ninh Hải	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Phạm Thị Mai 1912 Hố Phông - xã Garai - Ninh Hải CMM: 380097201		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 16 tháng 10 năm 1980Đăng ký ngày 16 tháng 10 năm 1980

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM UBND Hố Phông ký tên đóng dấuPhó ban CAPhạm Văn CATrinh Ngọc Lân

Trưởng ban CA

Đã ký

Phụ trách Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn: Hố Phông
Thị xã, quận: Già Rai
Thành phố, tỉnh: Minh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 988
Quyển số 03

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Lâm Thị Ngọc Thảo</u> { Nam, Nữ <u> </u>	
Sinh ngày tháng, năm	<u>28 - 4 - 1976</u> ngày <u>Hai</u> tháng <u>Tứ</u> năm <u>một nghìn bảy trăm</u>	
Nơi sinh	<u>Ấp II Thị trấn Hố Phông</u>	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày tháng, năm sinh)	<u>Lâm Thanh Tân</u> <u>1945</u>	<u>Trịnh Thị út</u> <u>1956</u>
Dân tộc quốc tịch	<u>Binh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Binh</u> <u>Việt Nam</u>
NGHỀ NGHIỆP Nơi ĐKKK thường trú	<u>Thợ May</u> <u>Ấp II Thị trấn Hố Phông</u>	<u>Nội Trú</u> <u>Ấp II Thị trấn Hố Phông</u>
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>Trịnh Thị út</u> <u>Ấp II Thị trấn Hố Phông</u> <u>Số giấy chứng minh 380097419</u>	



Đăng ký, ngày 5 tháng 5 năm 1987

TM UBND CAI DIU ký tên đóng dấu
(ghi rõ họ, tên chức vụ)

FOOT
Lu Lu Lu Lu
Bán Thôn Sơn.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

HT2/P3

Xã, Thị trấn: Hồ Phong
Thị xã, Quận: Gia Rai
Thành phố, Tỉnh: Minh Hải

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH



68
07

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	Lâm Tấn Ngọc Thu		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	8-6-1979 ngày tám tháng sáu năm một chín bảy chín		
Nơi sinh	Ấp II Thị trấn Hồ Phong		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi, (hoặc ngày tháng, năm sinh)	Lâm Thanh Tân 1945	Trình Tấn út 1956	
Dân tộc quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	Thợ may Ấp II Thị trấn Hồ Phong	Nhà Trú Ấp II Thị trấn Hồ Phong	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Trình Tấn út Ấp II Thị trấn Hồ Phong Số giấy chứng minh 380097419		

NHẬN THỰC SAO ỦY BAN CHÍNH

Ngày tháng năm 1987

TM/UBND Hồ Phong Ký tên đóng dấu.

Huỳnh Văn út



Ký, ngày tháng năm 87

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Pho Long an
Đã ký
Bùi Thạc Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3 /P3

Xã, Thị trấn Thị trấn

Thị xã, Quận Quận

Thành phố, Tỉnh Minh Hải

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số _____

Quyển số _____

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Lâm Văn Trường</u>		Nam, nữ	_____
Sinh ngày tháng, năm	<u>15-04-1982 ngày mùng 15 tháng tư năm một nghìn tám trăm tám mươi hai</u>			
Nơi sinh	<u>Ấp 4 Thị trấn 40 phường, Huyện Gia Lai - Tỉnh Minh Hải</u>			
Khai về cha, mẹ	C H A		M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lâm Văn Trường</u> <u>1945</u>		<u>Trần Thị út</u> <u>1946</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>		<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>		<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Thợ may</u>		<u>Nữ 72</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Ấp 4 Thị trấn</u>		<u>Thị trấn 40 phường</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Trần Thị út</u> <u>Ấp 4 Thị trấn</u> <u>Số giấy chứng minh</u>		<u>40 phường</u> <u>38009 7413</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 7 năm 88

TM/UBND Thị trấn ký tên đóng

P. Chủ tịch

Đăng ký ngày 27 tháng 07 năm 1988

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

P. CA

Đã ký

Minh Thắm Lớn



Nguyễn Bình Dân



Xã, Thị trấn Đà Nẵng
Thị xã, Quận Đà Nẵng
Thành phố, Tỉnh Miền Hải

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

S6 _____

Quyển số _____

[illegible]

Họ và tên	Lâm Kim Chi	Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	17-11-1984 ngày mùng 17, tháng 11, năm môt chĩ, Thìn, Tỵ.	
Nơi sinh	Ấp II Thị trấn Hòa Phong, Huyện Gò Dầu - Tỉnh Bình Dương	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lâm Thanh Tâm 1945	Trần Thị út 1956 Khai
Dân tộc	Khai	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Thợ may	Mỏ than
Nơi ĐKNK thường trú	Ấp II Thị trấn Hòa Phong	Hòa Phong
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Trần Thị út Ấp II Thị trấn Hòa Phong Số giấy chứng minh	Hòa Phong 380097419

NHẬN THỰC SẠO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 7 năm 88

TM/UBND Hồ Phong ký tên đóng dấu

P. Chin Tien



Nguyễn Bình D.

Đăng ký ngày 27 tháng 7 năm 1988

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

p. 1A

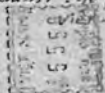
eth' King'

Don't think so



Đ. Lâm Thanh Tân 38/187 Ng II
Khu 7 - Hồ Phụng - Gia Rai MINH Hoi

(Hố Sơ Xin Xuất Cảnh)



Kính gửi

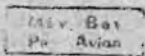
AR



TSGR



R 661



Bà Khúc Minh Thò

PO. BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0035

U.S.A

DEC 6 1989

DEC 16 1989